



ISO 9001 : 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251. 3 899 886

Fax: 0251. 3 997 894

Website: vatlieudongnai.vn

Email: dnc@vatlieudongnai.vn

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

*Tháng 4 năm 2018*



ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Số: 246/TB-HDQT

Biên Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2018

## THÔNG BÁO

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật Liệu Đồng Nai (DNC) trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- Thời gian: lúc **08 giờ 30** ngày **26/4/2018** (thứ năm).
- Địa điểm: Văn phòng Công ty (138 Nguyễn Ái Quốc, KP 1, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai).
- Nội dung:
  - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
  - Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
  - Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.
  - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
  - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.
  - Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.
  - Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018.
  - Bổ sung ngành nghề kinh doanh.
  - Sửa đổi điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Điều kiện tham dự: Tất cả cổ đông của Công ty DNC theo danh sách chốt ngày 10/4/2018.
- Đăng ký tham dự:
  - Đề thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông đăng ký xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội trước **09 giờ 00** ngày **24/4/2018** (thứ ba).
  - Nơi đăng ký: Phòng Tài chính Kế toán Công ty, điện thoại: 02513.899 886 (số nội bộ 19), hoặc gửi fax theo số 0251.3 997 894
- Tài liệu: Chương trình và tài liệu của Đại hội Quý cổ đông có thể tải từ website của Công ty: <http://www.vatlieudongnai.vn> (mục cổ đông/thông tin cổ đông 2018), hoặc nhận tại Văn phòng Công ty: 138 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, từ ngày 11/4/2018 (thứ tư).
- Tham dự: Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo: Thư mời; Giấy ủy quyền (nếu có); Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu).
- Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời.



Trương Cường





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2018

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- **Thời gian tổ chức** : Ngày 26 tháng 4 năm 2018 (thứ năm).
- **Địa điểm** : Văn phòng Công ty (138 Nguyễn Ái Quốc, P.Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai)

| TT | Thời gian           | Nội dung  | Ghi chú |
|----|---------------------|---|---------|
| 1  | 8h00 - 8h30 (30')   | Đón tiếp đại biểu, Đăng ký danh sách, Phát tài liệu.  |         |
| 2  | 8h30 - 8h35 (05')   | Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.   |         |
| 3  | 8h35 - 8h45 (10')   | Giới thiệu đại biểu, Thông qua chương trình Đại hội.  |         |
| 4  | 8h45 - 8h50 (05')   | Bầu đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu.  |         |
| 5  | 8h50 - 9h05 (15')   | Thông qua Quy chế Đại hội.  |         |
| 6  | 9h05 - 9h20 (15')   | Báo cáo SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018.  |         |
| 7  | 9h20 - 9h35 (15')   | Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.  |         |
| 8  | 9h35 - 9h50 (15')   | Báo cáo của Ban Kiểm soát.  |         |
| 9  | 9h50 - 10h05 (15')  | Thông qua các tờ trình: <ul style="list-style-type: none"><li>• Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;</li><li>• Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;</li><li>• Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018;</li><li>• Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018.</li><li>• Bổ sung ngành nghề kinh doanh</li></ul> |         |
| 10 | 10h05 - 10h20 (15') | Thông qua Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty   |         |
| 11 | 10h20 - 10h35 (15') | Đại hội thảo luận.  |         |
| 12 | 10h35 - 10h45 (10') | Phát biểu chỉ đạo của cấp trên.   |         |
| 13 | 10h45 - 10h50 (05') | Hướng dẫn cách thức biểu quyết.   |         |
| 14 | 10h50- 10h55 (05')  | Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề.  |         |
| 15 | 10h55 - 11h15 (20') | Đại hội nghỉ giải lao   |         |
| 16 | 11h15 - 11h20 (05') | Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề.  |         |
| 17 | 11h20 - 11h25 (05') | Thông qua Nghị quyết Đại hội.   |         |
| 17 | 11h25 - 11h30 (05') | Bế mạc Đại hội.   |         |



Trương Cường



ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Số: 248/QĐ-HĐQT.DNC

Biên Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

(Về việc ban hành Quy chế làm việc của Đại hội)

### CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

## QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018.
- Điều 2:** Quy chế có giá trị kể từ ngày ký đến khi kết thúc đại hội.
- Điều 3:** Các Ông (Bà) trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông căn cứ quyết định thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Trương Cường**

**Nơi nhận :**

- Như điều 3.
- Lưu: HCNS.





ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Đồng Nai, ngày 11 tháng 04 năm 2018

## QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*(Ban hành kèm theo quyết định số 248/QĐ-HĐQT.DNC ngày 11/4/2018  
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai)*

### **Điều 1. Mục đích**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành đại hội cổ đông và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **Điều 2. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.
2. Quy chế này quy định cụ thể và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

### **Điều 3. Yêu cầu chung**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội có quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc trong phòng đại hội.
4. Lúc diễn ra đại hội: Không nói chuyện riêng; Không nghe, gọi điện thoại trong phòng Đại hội; Tất cả các máy điện thoại di động không được để chế độ chuông.

### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

### **Điều 5. Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền**

1. Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (gọi tắt là cổ đông).
2. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền chuyển tiếp cho một người khác dự họp Đại hội cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập bằng văn bản được quy định như sau:



- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được đăng ký và ghi rõ họ tên của người ủy quyền và người được ủy quyền.
- Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải được người đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu (nếu tổ chức có con dấu).
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào Đại hội.

#### **Điều 6. Thời gian tổ chức Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành trong thời gian thông báo tại Nội dung chương trình Đại hội.

## **CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông tham gia Đại hội**

##### 1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội cổ đông thường niên.

##### 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

###### a. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

- Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục 6 tháng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- Các cổ đông được nhận thông báo họp, chương trình họp và các thông tin liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.
- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình dự theo đúng điều lệ của Công ty.
- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội cổ đông sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.



b. Nghĩa vụ

- Mỗi cử động, đại diện cử động khi tới tham dự Đại hội cử động phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu...), Thư mời và Giấy ủy quyền (nếu có). Cử động/ đại diện cử động xuất trình những giấy tờ trên với Ban kiểm tra tư cách cử động để kiểm tra tư cách cử động và nhận một thẻ biểu quyết ( ghi mã số cử động) có ghi tổng cử phần bằng số lượng cử phần có quyền biểu quyết của cử động.
- Các cử động hay đại diện cử động khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn tất các thủ tục đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cử động, các cử động phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cử động phải giữ kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
- Cử động, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cử động. Trường hợp có cử động hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cử động hoặc đại diện nêu trên ra khỏi cuộc họp.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch**

1. Đoàn chủ tịch được Hội đồng quản trị DNC đề cử và phải được Đại hội thống nhất thông qua. Đoàn chủ tịch có 03 người gồm Chủ tịch và các thành viên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội cử động (Chủ tọa).

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Chủ trì Đại hội cử động thường niên.
- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội cử động một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cử động, đại diện cử động tham dự.
- Chủ tọa Đại hội đồng cử động có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cử động dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký đại hội**

1. Ban thư ký Đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu được Đại hội đồng cử động thông qua, Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cử động về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội và những vấn đề đã được các cử động/ đại diện cử động thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.



- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

#### **Điều 10. Quyền nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.
  - Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội kết quả biểu quyết và giao lại biên bản và toàn bộ phiếu cho Chủ tịch đoàn.
  - Thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
  - Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại.
3. Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết.

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

1. Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị Công ty DNC đề cử.
2. Ban tổ chức Đại hội tiếp nhận giấy tờ cổ đông đến họp, phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, thực hiện các công tác tổ chức khác.
3. Ban kiểm tra tư cách đại biểu kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

### **CHƯƠNG III BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

#### **Điều 12. Các nội dung thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội**

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
3. Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
5. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.
6. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.
7. Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018.
8. Bổ sung ngành nghề kinh doanh.
9. Sửa đổi điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 13. Hình thức biểu quyết**

1. Khi tổ chức Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông có quyền biểu quyết 01 phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.



2. Cổ đông biểu quyết các vấn đề bằng thẻ biểu quyết thông qua:
  - Biểu quyết trực tiếp tại nơi diễn ra Đại hội.
  - Gửi phiếu biểu quyết qua đường bưu điện hoặc fax về Công ty trước 09 giờ 00 ngày 26/4/2018. Phiếu biểu quyết Quý cổ đông không tham dự Đại hội có thể tải từ website của Công ty: [www.vatlieudongnai.vn](http://www.vatlieudongnai.vn) (mục cổ đông/ thông tin cổ đông 2018). Phiếu phải được cổ đông ghi đầy đủ thông tin và ký xác nhận.
3. Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu (x) vào phương án trả lời trên phiếu biểu quyết. Đối với mỗi vấn đề thông qua biểu quyết, cổ đông đánh dấu (x) vào cột tương ứng (Đồng ý, Không đồng ý), hoặc ghi ý kiến của mình vào cột “ý kiến khác”.
4. Những vấn đề biểu quyết, cổ đông không đánh dấu vào cột tương ứng và không có ý kiến khác thì nội dung đó được xem là đồng ý. Những vấn đề biểu quyết, cổ đông đánh dấu cả cột đồng ý và cột không đồng ý thì nội dung đó là không hợp lệ.
5. Các trường hợp khác về kết quả biểu quyết sẽ do Chủ tọa xem xét quyết định.

#### **Điều 14. Thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội**

1. Các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội được coi là thông qua bằng biểu quyết khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết chấp thuận.
2. Riêng các vấn đề sau được coi là thông qua bằng biểu quyết khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết chấp thuận:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

### **CHƯƠNG IV PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

#### **Điều 15. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến**

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.
3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Những vấn đề lớn cần phải có thời gian xem xét, kiểm tra hoặc thời gian Đại hội không cho phép, Chủ tọa sẽ ghi nhận và trả lời bằng văn bản sau.



## CHƯƠNG V KẾT THÚC ĐẠI HỘI

### **Điều 16. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội**

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Các vấn đề chính thông qua phải được ghi vào Nghị quyết.
2. Nghị quyết Đại hội phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
3. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội cổ đông, toàn văn Nghị quyết và tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty DNC.

## CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN KHÁC

### **Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

1. Trường hợp đại hội cổ đông triệu tập lần thứ nhất không được tiến hành do không đủ điều kiện tiến hành (số cổ đông dự họp đại diện ít nhất từ 51% tổng số phiếu biểu quyết) thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm 6 chương 18 điều đã được Hội đồng Quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Trương Cường**





ISO 9001 : 2008

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138 KP1, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251. 3 899 886

Fax: 0251. 3 997 894

Website: vatlieudongnai.vn

Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017;**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017.**

**1. Một số chỉ tiêu cơ bản.**

| TT | Chỉ tiêu           | ĐVT     | Kế hoạch        | Thực hiện       | % TH/KH |
|----|--------------------|---------|-----------------|-----------------|---------|
| 1  | Doanh thu          | đồng    | 207.000.000.000 | 246.070.475.690 | 119%    |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế | đồng    | 5.200.000.000   | 7.895.699.429   | 152%    |
| 3  | Xây dựng cơ bản    | đồng    | 39.150.000.000  | 10.797.235.927  | 28%     |
| 4  | Nộp ngân sách      | đồng    | 17.150.000.000  | 22.868.693.111  | 133%    |
| 5  | Chia cổ tức        | đồng/CP | 480             | 700             | 146%    |
| 6  | Thu nhập bq/ng/thg | đồng    | 8.500.000       | 10.400.000      | 122%    |

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.**

(ĐVT: đồng)

| TT | CHỈ TIÊU                        | KẾ HOẠCH               | THỰC HIỆN              | % KH/TH     |
|----|---------------------------------|------------------------|------------------------|-------------|
| 1  | XN Đá Tân Cang 5                |                        |                        |             |
|    | - Sản lượng tiêu thụ (m3)       | 500.000                | 678.337                | 136%        |
|    | - Doanh thu                     | 60.000.000.000         | 78.052.233.006         | 130%        |
| 2  | XN Đá Thiện Tân 5               |                        |                        |             |
|    | - Sản lượng tiêu thụ (m3)       | 150.000                | 212.146                | 141%        |
|    | - Doanh thu                     | 15.000.000.000         | 20.129.122.730         | 134%        |
| 3  | XN Bê tông                      |                        |                        |             |
|    | - Sản lượng tiêu thụ (m3)       | 100.000                | 107.334                | 107%        |
|    | - Doanh thu                     | 109.000.000.000        | 121.796.242.462        | 112%        |
| 4  | NM Gạch Tuynel                  |                        |                        |             |
|    | - Sản lượng tiêu thụ (viên)     | 24.000.000             | 24.322.338             | 101%        |
|    | - Doanh thu                     | 18.000.000.000         | 22.631.363.020         | 126%        |
| 5  | Các Lĩnh vực khác               |                        |                        |             |
|    | - Doanh thu                     | 5.000.000.000          | 3.461.514.472          | 69%         |
|    | <b>Tổng Doanh thu, thu nhập</b> | <b>207.000.000.000</b> | <b>246.070.475.690</b> | <b>119%</b> |
|    | <b>Tổng Lãi gộp</b>             | <b>21.800.000.000</b>  | <b>25.095.824.756</b>  | <b>115%</b> |
|    | <b>CP QLDN</b>                  | <b>9.800.000.000</b>   | <b>9.584.689.785</b>   | <b>98%</b>  |
|    | <b>Trích dự phòng tài chính</b> | <b>5.500.000.000</b>   | <b>5.745.084.382</b>   | <b>104%</b> |
|    | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>     | <b>6.500.000.000</b>   | <b>9.766.050.589</b>   | <b>150%</b> |
|    | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>       | <b>5.200.000.000</b>   | <b>7.895.699.429</b>   | <b>152%</b> |



### 3. Các Dự án mở.

#### ✧ Dự án mỏ đá Tân Cang 5.

- Công tác xin phép khai thác cote – 80: Đã được UBND Tỉnh phê duyệt trữ lượng.
- Thực hiện khảo sát và đàm phán giá thỏa thuận bồi thường 2,2 ha liền kề diện tích khai thác, tuy nhiên vẫn chưa thỏa thuận được với các hộ dân. Trong năm chỉ tiến hành đền bù được 777 m<sup>2</sup>. Tính đến hiện nay, tổng diện tích đã đền bù của dự án là 17,9 ha.
- Hệ thống máy chế biến đá thứ 2 đã đi vào hoạt động từ tháng 9/2017.
- Đã thực hiện đầu tư lắp đặt trạm cân 80 tấn để cân nguyên liệu đầu lên.

#### ✧ Dự án mỏ đá Thiện Tân 5.

- Đã có hợp đồng thuê đất cho phần diện tích 4,95 ha.
- Diện tích 22,82 ha giai đoạn 2 đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho chuyển đổi đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp.
- Công tác đền bù mỏ trong năm được 0,88 ha. Tính đến hiện nay, tổng diện tích đã đền bù của dự án là 18,9 ha.

### 4. Dự án Nhà máy vật liệu mới.

- Đã lập hồ sơ gửi UBT xin phê duyệt chủ trương đầu tư; Đang triển khai lập điều chỉnh thiết kế cơ sở, quy hoạch xây dựng và lập hồ sơ trình Sở Xây dựng phê duyệt xin cấp phép.

### 5. Vốn đầu tư bên ngoài

- |                                |                     |
|--------------------------------|---------------------|
| - Giá trị vốn đầu tư đầu kì    | 4.371.680.000 đồng. |
| - Thu hồi vốn đầu tư trong kì: | -                   |
| - Thu lãi, cổ tức trong kì:    | 471.018.750 đồng.   |
| - Giá trị vốn đầu tư cuối kì   | 4.371.680.000 đồng. |

### 6. Công tác khác

- Thanh lý tài sản hết khấu hao, không còn sử dụng: Xe tải cầu 60L 6980 và xe ô tô 5 chỗ 60L 0757.
- Giá cổ phiếu Của Công ty DND đóng cửa vào ngày 29/12/2017 là: 15.600 đồng/cổ phần.

## II. KẾ HOẠCH NĂM 2018

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

|                                  |                       |                 |                  |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------|------------------|
| - XN Đá Tân Cang 5:              | + Sản lượng :         | 700.000         | m <sup>3</sup> . |
|                                  | + Doanh thu :         | 88.000.000.000  | đồng.            |
| - XN Đá Thiện Tân 5 :            | + Sản lượng :         | 200.000         | m <sup>3</sup> . |
|                                  | + Doanh thu :         | 19.000.000.000  | đồng.            |
| - Xí nghiệp Bê tông ĐN:          | + Sản lượng :         | 110.000         | m <sup>3</sup> . |
|                                  | + Doanh thu :         | 120.000.000.000 | đồng.            |
| - NM Gạch Tuynel :               | + Sản lượng :         | 24.000.000      | viên.            |
|                                  | + Doanh thu :         | 20.000.000.000  | đồng.            |
| - NM Vật liệu mới :              | + Sản lượng :         | 5.000.000       | viên.            |
|                                  | + Doanh thu :         | 6.000.000.000   | đồng.            |
| - Lĩnh vực khác:                 | + Doanh thu, thu nhập | 7.000.000.000   | đồng.            |
| Tổng Doanh thu:                  |                       | 260.000.000.000 | đồng.            |
| Tổng Lãi gộp:                    |                       | 23.200.000.000  | đồng.            |
| Chi phí Quản lí, trích dự phòng: |                       | 12.000.000.000  | đồng.            |
| Lợi nhuận trước thuế:            |                       | 11.200.000.000  | đồng.            |
| Lợi nhuận sau thuế:              |                       | 8.960.000.000   | đồng.            |



## 2. Kế hoạch Vốn đầu tư xây dựng các dự án.

| STT              | Danh mục tài sản đầu tư             | ĐVT   | Số lượng | Đơn giá       | Chi phí Đầu tư        | Vốn vay               |
|------------------|-------------------------------------|-------|----------|---------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>         | <b>Xí nghiệp Đá Tân Cang 5</b>      |       |          |               | <b>15.500.000.000</b> | <b>12.000.000.000</b> |
| 1                | Chi phí bồi thường đất              | ha    | 1,5      | 8.000.000.000 | 12.000.000.000        | 12.000.000.000        |
| 2                | Giấy phép khai thác mỏ              | đồng  |          |               | 3.500.000.000         |                       |
| -                | Lập giấy phép khai thác cote - 80   | đồng  |          |               | 3.000.000.000         |                       |
| -                | Điều chỉnh giấy phép KT mỏ đến 2031 | đồng  |          |               | 500.000.000           |                       |
| <b>II</b>        | <b>Xí nghiệp Đá Thiện Tân 5</b>     |       |          |               | <b>6.300.000.000</b>  |                       |
| 1                | Trạm cân                            | cái   | 1        | 800.000.000   | 800.000.000           |                       |
| 2                | Chi phí bồi thường đất              | ha    | 1        | 3.500.000.000 | 3.500.000.000         |                       |
| 3                | Chi phí làm đường bê tông           | đồng  |          |               | 1.500.000.000         |                       |
| 4                | Chi phí lập thủ tục giấy phép GĐ 2  | đồng  |          |               | 500.000.000           |                       |
| <b>III</b>       | <b>CN XN Bê tông Đồng Nai</b>       |       |          |               | <b>2.200.000.000</b>  |                       |
| 1                | Xe xúc (gàu 3 m <sup>3</sup> )      | chiếc | 1        | 1.200.000.000 | 1.200.000.000         |                       |
| 2                | Mở rộng kho chứa vật tư             | đồng  |          |               | 1.000.000.000         |                       |
| <b>IV</b>        | <b>NM Gạch Tuynel Long Thành</b>    |       |          |               | <b>250.000.000</b>    |                       |
| 1                | Xe nâng (1 tấn)                     | chiếc | 1        | 250.000.000   | 250.000.000           |                       |
| <b>V</b>         | <b>NM Vật liệu Mới Đồng Nai</b>     |       |          |               | <b>14.900.000.000</b> | <b>9.000.000.000</b>  |
| 1                | Chi phí tư vấn TK chuẩn bị đầu tư   | đồng  |          |               | 400.000.000           |                       |
| 2                | Máy móc thiết bị                    | đồng  |          |               | 6.300.000.000         | 6.300.000.000         |
| 3                | Thi công xây lắp                    | đồng  |          |               | 7.700.000.000         | 2.700.000.000         |
| 4                | Chi phí khác                        | đồng  |          |               | 500.000.000           |                       |
| <b>VI</b>        | <b>Công ty</b>                      |       |          |               | <b>3.100.000.000</b>  |                       |
| 1                | Xe ô tô 4 - 7 chỗ                   | chiếc | 1        | 1.000.000.000 | 1.000.000.000         |                       |
| 2                | Xe bán tải                          | chiếc | 2        | 800.000.000   | 1.600.000.000         |                       |
| 3                | Dự án đầu tư khác                   | đồng  |          |               | 500.000.000           |                       |
| <b>Tổng Cộng</b> |                                     | đồng  |          |               | <b>42.250.000.000</b> | <b>21.000.000.000</b> |

## 3. Kế hoạch Dự án mở.

### ◇ Dự án mở đá Tân Cang 5.

- Thực hiện thỏa thuận đền bù các phần diện liền kề mong khai thác, mở rộng diện tích khai thác, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giao.
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác đến độ sâu cote – 80.
- Cùng với các đơn vị mỏ trong khu vực làm đường kết nối vào đường chuyên dùng.
- Thực hiện các thủ tục thuê đất mỏ và sân công nghiệp và thủ tục khấu trừ tiền thuê đất.

### ◇ Dự án mở đá Thiên Tân 5.

- Xin cấp giấy chứng nhận đầu tư và giấy phép khai thác giai đoạn 2.
- Đầu tư lắp đặt trạm cân 80 tấn để cân nguyên liệu đầu lên; Làm đường bê tông kết nối từ bàn cân vào đường vận chuyển chính.
- Sau khi có giấy phép, tìm kiếm thêm một đối tác gia công có năng lực để hợp đồng gia công, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

#### 4. Dự án Nhà máy vật liệu mới.

- Hoàn thiện hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt thiết kế cơ sở, quy hoạch xây dựng, thiết kế kỹ thuật tổng dự toán;
- Thực hiện đấu thầu cung cấp máy móc thiết bị; làm hạ tầng giai đoạn 1; Thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và sản xuất thử theo kế hoạch.

#### 5. Công tác khác.

- Lắp đặt thêm một trạm trộn bê tông mới tại khu vực xã Phước Tân hoặc Long Đức hoặc Lộc An để cung cấp cho các khách hàng tại khu vực Long Thành.
- Thu hồi công nợ của Công ty Cổ phần Năng lượng Mai Linh.
- Tìm kiếm đối tác để có phương án sử dụng hiệu quả mặt bằng chưa sử dụng tại Văn phòng Công ty và đất Vĩnh An.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản lý sử dụng vốn lưu động hiệu quả.

#### Nơi gửi:

- Hội đồng Quản trị;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu HCNS.







ISO 9001 : 2008

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138 KP1, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251. 3 899 886

Fax: 0251. 3 997 894

Website: vatlieudongnai.vn

Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Hội đồng Quản trị Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017 và dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

**1. Công tác tổ chức**

- Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2017
  1. Trương Cường Chức vụ: Chủ tịch
  2. Nguyễn Thế Phòng Chức vụ: Phó Chủ tịch
  3. Trương Minh Hoàng Chức vụ: Thành viên
  4. Lê Thị Bích Thủy Chức vụ: Thành viên
  5. Lê Thị Giang Chức vụ: Thành viên
- Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó 3 thành viên giữ chức vụ trong Ban điều hành, và 02 người là thành viên độc lập.
- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chịu trách nhiệm quản lý giám sát các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp theo quy định, ngoài ra còn triển khai xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 04 lần.
- Công tác chuẩn bị báo cáo cho các cuộc họp chu đáo về nội dung, đúng thủ tục và thời gian quy định.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán Trưởng và thường xuyên tham khảo ý kiến trong quá trình điều hành.

**2. Công tác phối hợp**

- Hội đồng Quản trị Công ty đã phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình hiện chức năng nhiệm vụ của mình, các chủ trương theo đề xuất của Hội đồng Quản trị đều được sự thống nhất của các tổ chức.
- Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban Kiểm soát.

**3. Công tác giám sát Ban điều hành**

- Triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị kịp thời, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, và kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.



#### 4. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

| TT | Chỉ tiêu        | ĐVT     | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | % KH/TH | % so với năm 2016 |
|----|-----------------|---------|-------------------|--------------------|---------|-------------------|
| 1  | Doanh thu       | tỉ đồng | 207               | 246,070            | 119%    | 119%              |
| 2  | Lợi nhuận       | tỉ đồng | 6,5               | 9,766              | 150%    | 152%              |
| 3  | Lợi nhuận sau   | tỉ đồng | 5,2               | 7,896              | 152%    | 149%              |
| 4  | Nộp ngân sách   | tỉ đồng | 17,15             | 22,869             | 133%    | 77%               |
| 5  | Tỉ suất LN/vốn  | %       | 7,36%             | 11,06%             | 150%    | 152%              |
| 6  | Xây dựng cơ bản | tỉ đồng | 39,15             | 10,797             | 28%     | 63%               |
| 7  | Cổ tức          | đồng/cp | 480               | 700                | 146%    | 146%              |

- Lĩnh vực khai thác khoáng sản là lĩnh vực chính trong định hướng phát triển do vậy Công ty đã có những biện pháp linh hoạt trong việc triển khai các dự án mỏ, tăng cường công tác quản lý điều hành do vậy sản lượng và doanh thu đã tăng cao.
- Các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng hoạt động tốt, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

#### 5. Các quyết định chính của Hội đồng Quản trị trong năm 2017.

##### ❖ Ban hành quy chế.

Ban hành Quy chế quản lý bán hàng; Quy chế quản trị Công ty; Quy chế chi hoa hồng môi giới; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; Ban hành Quy chế quản lý nợ; Ban hành Quy chế lương, thù lao và thưởng; Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Ban hành Quy chế tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển.

##### ❖ Về hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo ban điều hành báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Xây dựng Kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo.
- Duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương năm 2016. Phê duyệt Kế hoạch lao động tiền lương năm 2017. Thông qua chi lương, thưởng năm 2016 cho CNV.
- Phê duyệt định mức sử dụng nguyên nhiên vật liệu, vật tư hàng năm.
- Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh Quý và kế hoạch cho Quý tiếp theo.

##### ❖ Về hoạt động khai thác khoáng sản.

- Thống nhất chủ trương triển khai nhanh công tác đền bù mỏ Tân Cang 5 và Thiện Tân 5 những phần diện tích liền kề, thuận lợi.
- Phê duyệt mức giá thỏa thuận đền bù cho phần diện tích liền kề moong khai thác Mỏ đá Tân Cang 5 và Thiện Tân 5.
- Thông qua Dự án Đầu tư Điều chỉnh thời gian khai thác Mỏ đá xây dựng Tân Cang 5.
- Triển khai hợp đồng gia công máy xay đá số 2 Mỏ Tân Cang 5 và hợp đồng gia công sản xuất bê tông, trạm di động của Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai.

##### ❖ Dự án Đầu tư, Xây dựng.

- Thông qua Dự án đầu tư Nhà máy Vật liệu mới Đồng Nai.
- Thống nhất cho Công ty CP Xây lắp Sonacons do ông Trương Minh Hoàng là Tổng Giám đốc và hiện đang là Thành viên hội đồng quản trị Công ty DNC tham gia dự thầu thiết kế, thi công Dự án Đầu tư Nhà máy Vật liệu Mới Đồng Nai.

##### ❖ Về hoạt động đầu tư, góp vốn, liên doanh.

- Thống nhất không tham gia mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai (BOT).

##### ❖ Quản lý và sử dụng vốn.

- Hướng giải quyết thu hồi công nợ của Công ty CP Năng lượng Mai Linh: Giao Ban Điều hành đàm phán với Công ty CP Năng lượng Mai Linh để thu hồi vốn theo hướng giảm thiểu thiệt hại cho Công ty.
- Thống nhất cho xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định.



❖ **Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và quan hệ cổ đông.**

- Chỉ đạo Ban Điều hành chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tiến hành chi cổ tức hàng năm.

**6. Lương, Thù lao của HĐQT/BKS năm 2017.**

Lương, thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

❖ **Lương của thành viên chuyên trách.**

- Mức lương của Chủ tịch HĐQT hàng tháng là 30 triệu đồng/tháng, tổng tiền lương năm 2017 là 432 triệu đồng (Quyết toán chi theo thông tư 28/TT-BLĐTBXH).
- Mức lương của Trưởng BKS hàng tháng là 25 triệu đồng/tháng, tổng tiền lương năm 2017 là 360 triệu đồng (Quyết toán chi theo thông tư 28/TT-BLĐTBXH).

❖ **Thù lao của thành viên kiêm nhiệm.**

- Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm): 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS (kiêm nhiệm): 2.500.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT (kiêm nhiệm): 2.500.000 đồng/người/tháng.

**II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch kinh doanh năm 2018:**

- Tổng doanh thu: 260.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 11.200.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8.960.000.000 đồng
- Đầu tư Xây dựng cơ bản: 42.250.000.000 đồng
- Chia cổ tức 800 đồng/CP/năm.

**Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2018:**

**1. Thực hiện chức năng theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.**

- Thực hiện theo nhiệm vụ được quy định trong luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.
- Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát, các tổ chức đoàn thể trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2. Ban hành văn bản và Quản lý điều hành.**

Ban hành Điều lệ hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

**3. Công tác tổ chức, nhân sự.**

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; Thực hiện tốt công tác luân chuyển, quy hoạch, đánh giá, bố trí sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả.
- Chú trọng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, điều hành.

#### 4. Công tác xây dựng, phát triển thương hiệu.

- Chỉ đạo công tác xây dựng, quảng bá hình ảnh Công ty thông qua các hình thức hoạt động xã hội, công tác từ thiện, quảng bá trên các phương tiện truyền thông và mạng internet.

#### 5. Lĩnh vực khai thác khoáng sản.

- Tập trung công tác quản lý điều hành để nâng cao sản lượng khai thác kinh doanh của 2 mỏ đá Tân Cang 5 và Thiện Tân 5.
- Chỉ đạo thực hiện nhanh công tác thỏa thuận đền bù những vị trí thuận lợi, liền kề để mở rộng moong khai thác tại 2 mỏ.
- Chỉ đạo thực hiện nhanh công tác xin cấp giấy phép khai thác giai đoạn 2 mỏ Thiện Tân 5 và xin cấp giấy phép khai thác đến cost – 80 của mỏ Tân Cang 5.

#### 6. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Chỉ đạo Ban Điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy Vật liệu mới Đồng Nai.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng đầu tư mới máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển cho các đơn vị, nhằm nâng cao năng lực sản xuất.

#### 7. Quản lý và sử dụng vốn.

- Chỉ đạo ban điều hành đề ra các biện pháp trong việc quản lý và sử dụng vốn một cách hiệu quả. Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, tăng khả năng quay vòng vốn.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các biện pháp để sớm thu hồi số công nợ của Công ty Cổ phần Năng lượng Mai Linh.

#### 8. Công tác khác.

- Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng hiệu quả các mặt bằng của Công ty.
- Phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các ban ngành hữu quan và cổ đông Công ty để tạo nguồn lực cho hoạt động và sự phát triển của Công ty.





Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2018.

## BÁO CÁO

Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của  
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề cử và biểu quyết thành lập, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Trần Thị Quy - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Yên - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hằng - Thành viên

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai theo một số nội dung sau đây:

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017:

#### 1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

Đvt: Triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu                               | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Thực hiện so với kế hoạch 2017 (%) | Thực hiện so với cùng kỳ 2016(%) |
|-----|--|-------------------|--------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu và thu nhập khác        | 207.000           | 246.070            | 118,88                             | 111,48                           |
|     | (Trong đó doanh thu nội bộ)            | 14.000            | 6.653              |                                    |                                  |
| 1.1 | <i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> |                   | 244.268            |                                    | 111,82                           |
| 1.2 | <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>   |                   | 1.251              |                                    | 78,84                            |
| 1.3 | <i>Thu nhập khác</i>                   |                   | 551                |                                    | 78,95                            |
| 2   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế      | 6.500             | 9.766              | 150,25                             | 152,50                           |
| 3   | Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế        | 5.200             | 7.896              | 151,84                             | 149,16                           |
| 4   | Các khoản nộp Ngân sách                | 17.510            | 22.869             | 130,60                             | 177,04                           |
| 5   | Đầu tư XD CB                           | 39.150            | 10.797             | 27,58                              | 85,83                            |



Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đạt kế hoạch đề ra: doanh thu đạt 118,88% so với kế hoạch năm và bằng 111,48% cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 151,84% so với kế hoạch năm và bằng 149,16% cùng kỳ năm trước.

**a) Chi tiết kết quả kinh doanh từng hoạt động trong năm 2017 như sau:**

| STT | HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ        | DOANH THU (Trđ) | LỢI NHUẬN GỘP (Trđ) | LỢI NHUẬN RÒNG (Trđ) |
|-----|-------------------------|-----------------|---------------------|----------------------|
| 1   | Xí nghiệp bê tông       | 121.806         | 6.770               | 2.702                |
| 2   | XN đá Tân Cang 5        | 78.052          | 13.233              | 8.299                |
| 3   | XN đá Thiện Tân 5       | 20.129          | 2.182               | 1.057                |
| 4   | Nhà máy gạch tuynel     | 22.632          | 6.644               | 1.738                |
| 5   | Các hoạt động SXKD khác | 3.451           | 2.372               | (4.030)              |
|     | <b>Cộng</b>             | <b>246.070</b>  | <b>31.201</b>       | <b>9.766</b>         |

**b) Tình hình thực hiện các đơn vị:**

**+ Xí nghiệp Đá Tân Cang 5:**

- Hoạt động khai thác của Xí nghiệp ổn định, sản phẩm tiêu thụ tốt. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành vượt so với kế hoạch giao.

- Đã được cấp phép thực hiện khoan thăm dò cote 80m và đã được UBND Tỉnh phê duyệt trữ lượng. Hiện đang lập hồ sơ theo quy định tiếp theo để trình các cơ quan chức năng xin cấp phép khai thác.

- Vẫn tiếp tục thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và lập thủ tục giao đất, nhưng công tác này còn qua nhiều thủ tục quy định nên chậm tiến độ so với kế hoạch. (tổng diện tích đất đã thỏa thuận bồi thường được 17,9 ha).

- Đã thực hiện lắp đặt trạm cân 80 tấn dùng trong việc quản lý nguyên liệu đầu lên.

**+ Xí nghiệp đá Thiện Tân 5:**

- Tình hình khai thác và tiêu thụ của Xí nghiệp đã dần đi vào ổn định hơn so với năm trước. Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Xí nghiệp đạt kế hoạch đề ra.

- Phần diện tích 22,8 ha đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp, đang tiếp tục xin cấp giấy chứng nhận đầu tư và cấp phép khai thác cho toàn bộ diện tích mỏ (27,7 ha). (Tổng diện tích đất đã thỏa thuận bồi thường là 18,9 ha).

**+ Xí nghiệp bê tông:** Do biến động về giá nguyên liệu đầu vào những tháng đầu năm cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Xí nghiệp. Tuy nhiên Xí nghiệp cũng đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

**+ Nhà máy gạch Tuynel:** Trong năm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy có nhiều khó khăn, do chi phí đầu vào tăng, chi phí nhân công tăng, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Nhà máy, chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 88% so kế hoạch.

**2. Tình hình đầu tư XD CB, mua sắm tài sản:**



Trong năm Công ty chỉ thực hiện được 27,58% kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, do dự án Nhà máy vật liệu mới còn phải thực hiện qua nhiều thủ tục nên chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra và công tác đền bù giải phóng mặt bằng ở mỏ đá Tân Cang chậm cũng làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu này.

**a) Các khoản đầu tư dài hạn:**

- Đến thời điểm 31/12/2017, số dư đầu tư của Công ty vào các doanh nghiệp khác như sau:

| STT              | Tên đơn vị                | Giá trị khoản đầu tư (đồng) | Cổ tức nhận trong năm 2017 (đồng) | Số lượng cổ phần |
|------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|------------------|
| 01               | Cty CP BOT cầu Đồng Nai   | 1.012.500.000               | 216.000.000                       | 180.000 CP       |
| 02               | Cty CP Dịch vụ Sonadezi   | 1.000.000.000               | 149.958.750                       | 100.000 CP       |
| 03               | Cty CP Sonadezi Long Bình | 1.050.600.000               | 105.060.000                       | 42.024 CP        |
| 04               | Cty TNHH Thiên Hà         | 1.308.580.000               |                                   | (đất nền)        |
| <b>Tổng cộng</b> |                           | <b>4.371.680.000</b>        | <b>471.018.750</b>                |                  |

**Ghi chú:** khoản đầu tư đất nền Thiên Hà (P.28, Quận Bình Thạnh) đã sang nhượng và đang làm thủ tục về chủ quyền.

**b) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đến ngày 31/12/2017 là: 16.874.275.052 đồng.**

*Trong đó:*

**+ Chi phí đầu tư mỏ đá Tân Cang 5: 12.005.023.764 đồng, chi tiết:**

- Chi phí đền bù, chuyển nhượng là: 11.705.023.764 đồng;
- Chi phí XD tuyến đường vào mỏ: 300.000.000 đồng;

**+ Chi phí đầu tư mỏ đá Thiên Tân 5: 4.488.505.106 đồng.**

- Chi phí khảo sát lập dự án: 1.659.319.270 đồng;
- Chi phí đền bù, chuyển nhượng là: 2.701.066.200 đồng;
- Chi phí bóc tầng phủ: 128.119.636 đồng;

**+ Nhà máy vật liệu mới Đồng Nai: 380.746.182 đồng.**

**c) Đầu tư mua sắm tài sản cố định:**

**+ TSCĐ tăng trong kỳ: 6.720.694.317 đồng; Gồm đầu tư XD CB: 2.371.340.182 đồng & mua sắm khác: 4.349.354.135 đồng chi tiết:**

- Nhà cửa vật kiến trúc: 2.540.885.637 đồng
- Máy móc thiết bị: 870.000.000 đồng
- Phương tiện vận tải: 2.515.841.090 đồng
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 793.967.590 đồng





+ **Tài sản cố định giảm trong kỳ: 813.431.885 đồng:** Do thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn sử dụng được, GTCL: 8.250.000 đồng; Giá trị thanh lý: 134.309.091 đồng chi tiết:

- Máy móc thiết bị: 438.669.980 đồng; GTCL:8.250.000 đồng; Giá trị thanh lý: 38.854.546 đồng.

- Phương tiện vận tải: 374.761.905 đồng; GTCL:0 đồng; GTTL: 95.454.545 đồng.

**3) Tình hình thu hồi công nợ:**

a) Tổng số nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2017 là: 34.840.408.402 đồng tăng 5,5% so với số đầu năm, chi tiết nợ của từng bộ phận như sau:

- Gạch tuynel: 1.803.818.426 đồng
- Bê tông: 14.096.409.054 đồng
- Xây dựng : 17.638.092.754 đồng
- Đá tân cang: 758.156.708 đồng
- Lĩnh vực khác: 543.931.460 đồng

Tổng số nợ quá hạn và khó đòi đến thời điểm 31/12/2017 là 19.473.056.707 đồng, số đã trích lập dự phòng là: 18.855.673.107 đồng. Công tác đối chiếu xác nhận nợ đến thời điểm 31/12/2017 đã ký xác nhận đầy đủ.

b) Công nợ tạm ứng của CNV đến 31/12/2017 là: 106.190.786 đồng.

**II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY THỜI ĐIỂM 31/12/2017:**

**1. Số liệu tài chính:**

a) Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2017.

*DVT: tr.đồng*

| Chỉ tiêu                   | 31/12/2017     | 01/01/2017     |
|----------------------------|----------------|----------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN        | 50.245         | 49.812         |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN         | 132.856        | 133.355        |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>   | <b>183.101</b> | <b>183.167</b> |
| A. NỢ PHẢI TRẢ             | 73.030         | 75.678         |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU          | 110.071        | 107.489        |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> | <b>183.101</b> | <b>183.167</b> |

**b) Tình hình phân phối lợi nhuận trong năm 2017 như sau:**

+ Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế 6.403.911.040 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 1.110.434.535 đ
- Lợi nhuận sau thuế 5.293.476.505 đ
- Trích các quỹ: 1.025.021.475 đồng gồm:



|  |                        |
|--|------------------------|
| + 5% Quỹ đầu tư phát triển                           | 264.673.825 đ          |
| + 5% Quỹ khen thưởng                                 | 264.673.825 đ          |
| + 3% Quỹ phúc lợi                                    | 158.804.295 đ          |
| + 2% Quỹ công tác xã hội                             | 105.869.530 đ          |
| + Quỹ thưởng cho người quản lý                       | 231.000.000 đ          |
| <b>- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ</b> | <b>4.268.455.030 đ</b> |
| <b>- Lợi nhuận năm trước chuyển sang</b>             | <b>40.715.296 đ</b>    |
| + Cổ tức 4,8%/năm                                    | 4.240.320.000 đ        |
| + Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau              | 68.850.326 đ           |

## 2. Nhận xét, đánh giá:

### a) Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán.

- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ, kịp thời.

- Tổng số phát sinh nộp ngân sách: 22.869 triệu đồng. (số tròn)

### b) Công tác hạch toán kế toán.

- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

- Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

## III. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG:

Tổng số cổ đông chốt đến ngày 15/06/2017 là 269 cổ đông: có 06 cổ đông là tổ chức (chiếm tỷ lệ 64,46%) và 263 cổ đông cá nhân (chiếm tỷ lệ 35,54%); Trong đó có 01 cổ đông lớn là Tổng công ty Sonadezi nắm giữ 52,29% vốn điều lệ;

## IV) HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 2 thành viên bán chuyên trách, hàng quý Ban kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ hoặc bất thường để đánh giá lại tình hình hoạt động của Ban theo kế hoạch và đề ra phương hướng hoạt động cho những quý tiếp theo, thống nhất các ý kiến, kiến nghị đề xuất trong quá trình kiểm tra giám sát thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban.

- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

Mức tiền lương của Trưởng ban là 25 triệu đồng/tháng và tổng tiền lương năm 2017 là 360 triệu đồng. (Tiền lương quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

Mức thù lao của thành viên là 2,5 triệu đồng/người/tháng và tổng thù lao năm 2017 là 30 triệu đồng/người.

## V. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

### 1) Đối với hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên điều hành.

Hội đồng quản trị đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên năm 2017 bằng việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất





thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty... Ngoài ra, để kịp thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, HĐQT còn thường xuyên thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

**2) Đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Cty.

**3) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác:**

HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp khác nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc, giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

**VI. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

**1) Đối với XN đá Tân Cang 5:**

Xây dựng phương án phù hợp để thực hiện tiếp công tác thỏa thuận đền bù ở những vị trí liền kề của mỏ, tránh giá đất đền bù có thể biến động tăng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Hoàn thiện hồ sơ thuê đất cho phần diện tích còn lại, đẩy nhanh tiến độ bóc tầng phủ mở rộng mặt bằng tăng sản lượng XN tự khai thác. Giám sát hoạt động của các đơn vị gia công khai thác chặt chẽ, quản lý tốt các khoản chi phí.

**2) Đối với XN đá Thiện Tân 5:** Khẩn trương hoàn tất các thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất đã đền bù, giám sát hoạt động của các đơn vị gia công khai thác chặt chẽ. Tiếp tục công tác xin cấp giấy chứng nhận đầu tư và cấp phép khai thác cho toàn bộ diện tích mỏ (27,7 ha).

**3) Đối với XN Bê tông:** Tăng cường công tác phát triển thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý tốt các khoản chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Giám sát việc thực hiện hợp đồng và thu hồi công nợ một cách cẩn trọng.

**4) Đối với NM Gạch Tuynel:** để hạ giá thành sản phẩm cần quản lý tốt các khoản chi phí đầu vào, lựa chọn nhà cung ứng giá tốt. Tăng cường công tác phát triển thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ.









**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,  
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty")  
đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài  
chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u>            | <u>Chức vụ</u> |
|-----------------------|----------------|
| Ông Trương Cường      | Chủ tịch       |
| Ông Nguyễn Thế Phòng  | Phó Chủ tịch   |
| Ông Trương Minh Hoàng | Thành viên     |
| Bà Lê Thị Bích Thủy   | Thành viên     |
| Bà Lê Thị Giang       | Thành viên     |

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u>         | <u>Chức vụ</u> |
|--------------------|----------------|
| Bà Trần Thị Quy    | Trưởng ban     |
| Bà Nguyễn Thị Hằng | Thành viên     |
| Bà Lê Thị Yến      | Thành viên     |

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u>           | <u>Chức vụ</u>    |
|----------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Thế Phòng | Tổng Giám đốc     |
| Ông Nguyễn Tiến Toán | Phó Tổng Giám đốc |
| Bà Lê Thị Giang      | Phó Tổng Giám đốc |

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và  
hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.  
Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch  
trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ  
tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo  
tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ  
đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài  
chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng  
như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm  
đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các  
hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,  
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Thế Phòng**  
**Tổng Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2018



Số: 18.120/BCKT-RSM HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2018 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**THE POWER OF BEING UNDERSTOOD**  
AUDIT | TAX | CONSULTING



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lục Thị Vân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2018-026-1

*slap*  
**Nguyễn Thị Hải Yến**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
2843-2016-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,  
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN                                      | Mã số      | TM   | Tại ngày<br>31/12/2017 | Tại ngày<br>01/01/2017 |
|--|------------|------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |      | <b>50.245.578.359</b>  | <b>49.812.724.604</b>  |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | 4.1  | <b>24.331.310.436</b>  | <b>20.104.336.370</b>  |
| 1. Tiền                                      | 111        |      | 11.831.310.436         | 7.604.336.370          |
| 2. Các khoản tương đương tiền                | 112        |      | 12.500.000.000         | 12.500.000.000         |
| <b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>       | <b>130</b> |      | <b>18.405.997.517</b>  | <b>21.698.729.486</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131        | 4.3  | 34.840.408.402         | 33.019.807.700         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132        | 4.4  | 1.810.933.372          | 1.659.604.985          |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 136        | 4.5  | 610.328.850            | 129.905.526            |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        | 137        | 4.6  | (18.855.673.107)       | (13.110.588.725)       |
| <b>III. Hàng tồn kho</b>                     | <b>140</b> |      | <b>6.401.589.858</b>   | <b>6.164.982.319</b>   |
| 1. Hàng tồn kho                              | 141        | 4.7  | 6.401.589.858          | 6.164.982.319          |
| <b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>             | <b>150</b> |      | <b>1.106.680.548</b>   | <b>1.844.676.429</b>   |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 151        |      | 1.067.629.712          | 1.333.498.040          |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                   | 152        | 4.14 | -                      | 503.512.588            |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước  | 153        | 4.14 | 39.050.836             | 7.665.801              |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |      | <b>132.856.397.331</b> | <b>133.355.247.446</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>210</b> |      | <b>6.072.033.661</b>   | <b>4.798.474.592</b>   |
| 1. Phải thu dài hạn khác                     | 216        | 4.5  | 6.072.033.661          | 4.798.474.592          |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b> |      | <b>30.541.157.341</b>  | <b>28.394.035.429</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 221        | 4.10 | 30.541.157.341         | 28.394.035.429         |
| Nguyên giá                                   | 222        |      | 75.123.233.988         | 69.215.971.556         |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 223        |      | (44.582.076.647)       | (40.821.936.127)       |
| 2. Tài sản cố định vô hình                   | 227        |      | -                      | -                      |
| Nguyên giá                                   | 228        |      | 279.296.027            | 279.296.027            |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 229        |      | (279.296.027)          | (279.296.027)          |
| <b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>          | <b>240</b> |      | <b>16.874.275.052</b>  | <b>12.877.928.034</b>  |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang           | 242        | 4.8  | 16.874.275.052         | 12.877.928.034         |
| <b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>          | <b>250</b> |      | <b>4.371.680.000</b>   | <b>4.371.680.000</b>   |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác            | 253        | 4.2  | 4.371.680.000          | 4.371.680.000          |
| <b>V. Tài sản dài hạn khác</b>               | <b>260</b> |      | <b>74.997.251.277</b>  | <b>82.913.129.391</b>  |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 261        | 4.11 | 74.997.251.277         | 82.913.129.391         |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>270</b> |      | <b>183.101.975.690</b> | <b>183.167.972.050</b> |

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,  
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01- DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN                               | Mã số      | TM     | Tại ngày 31/12/2017    | Tại ngày 01/01/2017    |
|---|------------|--------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                   | <b>300</b> |        | <b>73.030.051.046</b>  | <b>75.678.356.892</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                   | <b>310</b> |        | <b>51.533.066.015</b>  | <b>43.800.913.413</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn          | 311        | 4.12   | 25.561.492.695         | 24.137.490.434         |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn    | 312        | 4.13   | 6.795.190.574          | 4.892.229.613          |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước  | 313        | 4.14   | 1.507.365.347          | 825.201.284            |
| 4. Phải trả người lao động              | 314        |        | 4.025.858.479          | 2.421.100.786          |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn            | 315        |        | 298.554.285            | 358.153.100            |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác               | 319        | 4.16   | 5.631.033.403          | 4.045.488.608          |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn    | 320        | 4.15   | 6.511.484.000          | 6.266.000.000          |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 322        |        | 1.202.087.232          | 855.249.588            |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                   | <b>330</b> |        | <b>21.496.985.031</b>  | <b>31.877.443.479</b>  |
| 1. Phải trả dài hạn khác                | 337        | 4.16   | 12.926.125.242         | 17.781.175.242         |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn     | 338        | 4.15   | 7.615.384.237          | 14.096.268.237         |
| 3. Dự phòng phải trả dài hạn            | 342        |        | 955.475.552            | -                      |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                | <b>400</b> |        | <b>110.071.924.644</b> | <b>107.489.615.158</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                | <b>410</b> |        | <b>110.071.924.644</b> | <b>107.489.615.158</b> |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu            | 411        | 4.17.1 | 88.340.000.000         | 88.340.000.000         |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết  | 411a       | 4.17.2 | 88.340.000.000         | 88.340.000.000         |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển                | 418        | 4.17.6 | 15.235.229.803         | 14.840.444.832         |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối    | 421        |        | 6.496.694.841          | 4.309.170.326          |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | 421a       |        | 68.850.326             | 40.715.296             |
| LNST chưa phân phối kỳ này              | 421b       |        | 6.427.844.515          | 4.268.455.030          |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>              | <b>440</b> |        | <b>183.101.975.690</b> | <b>183.167.972.050</b> |



**Nguyễn Thế Phòng**  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**Phạm Thái Hoài Hương**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Tú Loan**  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,  
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | TM     | Năm 2017           | Năm 2016           |
|--|-------|--------|--------------------|--------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | 5.1    | 237.614.637.753    | 218.443.562.692    |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    |        | 237.614.637.753    | 218.443.562.692    |
| 3. Giá vốn hàng bán                                | 11    | 5.2    | 207.496.433.621    | 196.582.847.666    |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |        | 30.118.204.132     | 21.860.715.026     |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | 5.3    | 1.251.346.565      | 1.587.143.958      |
| 6. Chi phí tài chính                               | 22    | 5.4    | 547.900.442        | 662.618.918        |
| <i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>                   | 23    |        | <i>547.900.442</i> | <i>502.618.918</i> |
| 7. Chi phí bán hàng                                | 25    | 5.5    | 6.104.969.297      | 4.270.645.820      |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | 5.6    | 15.329.774.167     | 12.767.810.006     |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 30    |        | 9.386.906.791      | 5.746.784.240      |
| 10. Thu nhập khác                                  | 31    |        | 551.163.442        | 708.011.142        |
| 11. Chi phí khác                                   | 32    |        | 172.019.644        | 50.884.342         |
| 12. Lợi nhuận khác                                 | 40    |        | 379.143.798        | 657.126.800        |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 50    |        | 9.766.050.589      | 6.403.911.040      |
| 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | 51    | 5.8    | 1.870.351.160      | 1.110.434.535      |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    |        | 7.895.699.429      | 5.293.476.505      |
| 16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                       | 70    | 4.17.5 | 772                | 513                |
| 17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                     | 71    | 4.17.5 | 772                | 513                |



**Nguyễn Thế Phòng**  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**Phạm Thái Hoài Hương**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Tú Loan**  
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,  
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | TM     | Năm 2017                | Năm 2016               |
|--|-----------|--------|-------------------------|------------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |           |        |                         |                        |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01        |        | 9.766.050.589           | 6.403.911.040          |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:   |           |        |                         |                        |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT   | 02        | 5.7    | 4.565.322.405           | 3.498.397.300          |
| Các khoản dự phòng   | 03        |        | 6.700.559.934           | 2.180.148.617          |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05        |        | (1.377.405.656)         | (1.892.598.503)        |
| Chi phí lãi vay  | 06        | 5.4    | 547.900.442             | 502.618.918            |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động                         | 08        |        | <b>20.202.427.714</b>   | <b>10.692.477.372</b>  |
| Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09        |        | (3.253.783.929)         | 7.448.121.431          |
| Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10        |        | (236.607.539)           | (888.977.802)          |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11        |        | 1.766.998.506           | 10.476.642.639         |
| Tăng giảm chi phí trả trước  | 12        |        | 8.181.746.442           | (14.256.003.004)       |
| Tiền lãi vay đã trả  | 14        |        | (547.900.442)           | (502.618.918)          |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15        | 4.14   | (1.352.568.708)         | (800.000.000)          |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh  | 17        |        | (726.232.299)           | (462.476.272)          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>   | <b>20</b> |        | <b>24.034.079.745</b>   | <b>11.707.165.446</b>  |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>   |           |        |                         |                        |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                              | 21        | 7      | (10.717.041.335)        | (9.268.820.659)        |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                           | 22        |        | 134.309.091             | 625.454.545            |
| 3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26        |        | -                       | 867.500.000            |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   | 27        | 5.3    | 1.251.346.565           | 1.427.143.958          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | <b>30</b> |        | <b>(9.331.385.679)</b>  | <b>(6.348.722.156)</b> |
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>   |           |        |                         |                        |
| 1. Tiền thu từ đi vay  | 33        | 6.1    | 1.611.600.000           | 10.349.184.277         |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay   | 34        | 6.2    | (7.847.000.000)         | (5.858.000.000)        |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu   | 36        | 4.17.1 | (4.240.320.000)         | (3.180.240.000)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | <b>40</b> |        | <b>(10.475.720.000)</b> | <b>1.310.944.277</b>   |
| <b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>  | <b>50</b> |        | <b>4.226.974.066</b>    | <b>6.669.387.567</b>   |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm   | 60        |        | 20.104.336.370          | 13.434.948.803         |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ  | 61        |        | -                       | -                      |
| <b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>   | <b>70</b> | 4.1    | <b>24.331.310.436</b>   | <b>20.104.336.370</b>  |



Nguyễn Thế Phòng  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Phạm Thái Hoài Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Loan  
Người lập





ISO 9001 : 2008

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018

### TỜ TRÌNH Phân phối lợi nhuận năm 2017

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình trước Đại hội về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017: ..... 7.895.699.429 đồng.
- Phân phối lợi nhuận sau thuế:
  - Quỹ đầu tư phát triển (5%): ..... 394.784.971 đồng.
  - Quỹ khen thưởng (5%): ..... 394.784.971 đồng.
  - Quỹ Phúc Lợi (3%): ..... 236.870.983 đồng.
  - Quỹ thưởng cho người quản lý (1,5 tháng lương BQ): .... 283.500.000 đồng.
  - Quỹ công tác xã hội (2%): ..... 157.913.989 đồng.
  - Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: ..... 6.427.844.515 đồng.
  - Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang: ..... 68.850.326 đồng.
  - Chia cổ tức ( 700 đồng/cp): ..... 6.183.800.000 đồng.
  - Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau: ..... 312.894.841 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.



TM Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch

Trương Cường





ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình trước Đại hội về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: ..... 8.960.000.000 đồng.
- Phân phối lợi nhuận sau thuế:
  - Quỹ đầu tư phát triển (5%): ..... 448.000.000 đồng.
  - Quỹ khen thưởng (5%): ..... 448.000.000 đồng.
  - Quỹ Phúc Lợi (3%): ..... 268.800.000 đồng.
  - Quỹ thưởng cho người quản lý (1,5 tháng lương BQ): ... 299.750.000 đồng.
  - Quỹ công tác xã hội (2%): ..... 179.200.000 đồng.
  - Quỹ thưởng cho các đơn vị, cá nhân hữu quan ..... 400.000.000 đồng.
  - Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: ..... 6.916.250.000 đồng.
  - Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang: ..... 312.894.841 đồng.
  - Chia cổ tức (800 đồng/cp): ..... 7.067.200.000 đồng.
  - Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau: ..... 161.944.841 đồng.

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông.



**Trương Cường**



ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Lựa chọn Công ty kiểm toán

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty DNC.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị.

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán làm công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, Hội Đồng Quản Trị đã tìm hiểu một số đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.  
Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM.  
Điện thoại : 08. 38276026 Fax : 08. 38275027  
Mã số doanh nghiệp: 0302361789.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.  
Địa chỉ: 386/51 Lê Văn Sỹ, P. 14, Quận 3, TP.HCM.  
Điện thoại : 08. 35261357 – (8) Fax : 08. 35261359  
Giấy phép kinh doanh: 0304457750.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Độc lập Quốc gia Việt Nam.  
Địa chỉ: Số 112, ngõ 553 đường Giải phóng, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.  
Điện thoại : 04. 36646995 – (6) Fax : 04. 36641658  
VP tại tp.HCM: 1901, lầu 19, Số 37 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, tp. HCM.  
Điện thoại: 08. 22216358  
Giấy phép kinh doanh: 0101941941

Đây là những đơn vị tư vấn, kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Trình Đại hội ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong số các Công ty nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai trong năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.



Trương Cường





ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty DNC.
- Căn cứ vào thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước.
- Căn cứ vào Quy chế lương, thù lao và thưởng của Công ty DNC.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình trước Đại hội về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

#### 1. Tiền lương.

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách) và Trưởng Ban Kiểm soát (chuyên trách): Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty.

#### 2. Thù lao.

- Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm): 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS (kiêm nhiệm): 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT (kiêm nhiệm): 4.000.000 đồng/tháng.

Khi Nhà nước có sự thay đổi về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, sẽ giao Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định và báo cáo trước Đại hội cổ đông năm 2019.

Kính Trình Đại hội đồng cổ đông.



Trương Cường



ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Bổ sung ngành nghề kinh doanh

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty DNC.
- Căn cứ vào thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình trước Đại hội về bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh như sau:

- |   |                 |
|---|-----------------|
| - Sản xuất gạch xi măng cốt liệu  | Mã ngành: 2395. |
| - Mua bán gạch xi măng cốt liệu   | Mã ngành: 4663. |
| - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                             | Mã ngành: 5222. |
| - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  | Mã ngành: 4933. |
| - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | Mã ngành: 6810  |

Kính Trình Đại hội đồng cổ đông.



Trương Cường





ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH (Về Thông qua Điều lệ Công ty)

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động Công ty DNC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2016.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị.

Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ Công ty như sau :

*(Dự thảo Điều lệ kèm theo).*

Trình Đại hội đồng cổ đông.



TM Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch

**Trương Cường**



ISO 9001 : 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

*(Về Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)*

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị.

Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau :

*(Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo).*

Trình Đại hội đồng cổ đông.



**Trương Cường**





ISO 9001 : 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

*Tháng 4 năm 2018*

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU .....   | 1  |
| <b>CHƯƠNG I</b>   |    |
| <b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>   |    |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....   | 1  |
| <b>CHƯƠNG II</b>  |    |
| <b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> |    |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....                         | 1  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....   | 2  |
| <b>CHƯƠNG III</b>   |    |
| <b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>  |    |
| Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động.....  | 2  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....  | 3  |
| <b>CHƯƠNG IV</b>  |    |
| <b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b>   |    |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....   | 3  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....  | 4  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....  | 4  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....  | 5  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần.....   | 5  |
| <b>CHƯƠNG V</b>   |    |
| <b>CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b>   |    |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý .....   | 6  |
| <b>CHƯƠNG VI</b>  |    |
| <b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>  |    |
| Điều 12. Quyền của cổ đông.....   | 6  |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....  | 7  |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....   | 8  |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....  | 9  |
| Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....  | 10 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền .....   | 11 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 12 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 13 |
| Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 14 |
| Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....  | 15 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....          | 16 |



Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... 17

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ..... 18

**CHƯƠNG VII  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ..... 19

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị..... 19

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị ..... 20

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị ..... 22

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ..... 23

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ..... 23

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty ..... 25

**CHƯƠNG VIII  
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý ..... 26

Điều 33. Người điều hành Công ty ..... 26

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc..... 27

**CHƯƠNG IX.  
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên ..... 28

Điều 36. Kiểm soát viên ..... 28

Điều 37. Ban Kiểm soát..... 29

**CHƯƠNG X  
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT  
VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng..... 30

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... 30

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường..... 31

**CHƯƠNG XI  
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ**

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ..... 31

**CHƯƠNG XII  
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn..... 32

**CHƯƠNG XIV  
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 43. Phân phối lợi nhuận..... 32

**CHƯƠNG XV  
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 44. Tài khoản ngân hàng ..... 33

|                              |    |
|------------------------------|----|
| Điều 45. Năm tài chính.....  | 33 |
| Điều 46. Chế độ kế toán..... | 33 |

**CHƯƠNG XVI**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

|  |    |
|--|----|
| Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý ..... | 33 |
| Điều 48. Báo cáo thường niên.....                      | 34 |

**CHƯƠNG XVII**  
**KIỂM TOÁN**

|                         |    |
|-------------------------|----|
| Điều 49. Kiểm toán..... | 34 |
|-------------------------|----|

**CHƯƠNG XVIII**  
**CON DẤU**

|                       |    |
|-----------------------|----|
| Điều 50. Con dấu..... | 34 |
|-----------------------|----|

**CHƯƠNG XIX**  
**CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

|                                   |    |
|-----------------------------------|----|
| Điều 51. Chấm dứt hoạt động ..... | 34 |
| Điều 52. Thanh lý .....           | 35 |

**CHƯƠNG XX**  
**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

|  |    |
|--|----|
| Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 35 |
|--|----|

**CHƯƠNG XXI**  
**BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

|  |    |
|--|----|
| Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ..... | 36 |
|--|----|

**CHƯƠNG XXII**  
**HIỆU LỰC**

|                        |    |
|------------------------|----|
| Điều 55. Hiệu lực..... | 36 |
|------------------------|----|



Điều lệ này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (sau đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
  - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
  - d. "Người quản lý" bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và người điều hành.
  - e. "Người điều hành" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc và Phó giám đốc chi nhánh.
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**
  - Tên tiếng Anh: **DONG NAI MATERIAL AND BUILDING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên viết tắt: **DNC**
  - Logo của Công ty:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 138, kp 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, tp Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (84-0251) 3 899 886
- Fax: (84-0251) 3 997 894
- E-mail: [dnc@vatlieudongnai.vn](mailto:dnc@vatlieudongnai.vn)
- Website: <http://www.vatlieudongnai.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 56, Công ty hoạt động vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

b. Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động**

1. Ngành, nghề kinh doanh:

- Xây dựng nhà các loại

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng. Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư, trung tâm thương mại, nhà hàng, cao ốc, văn phòng cho thuê.

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Chi tiết: Khai thác, chế biến, cát, đất, đá các loại

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

Chi tiết: Sản xuất gạch ngói các loại

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

Chi tiết: Sản xuất xi măng

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao

Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm; Sản xuất gạch xi măng cốt liệu.

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ



Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi. Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư

- Chuẩn bị mặt bằng

Chi tiết: San lấp mặt bằng

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình điện đến 220KV

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghiệp và nông nghiệp

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Mua bán cát, đất, đá các loại. Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, Mua bán gạch xi măng cốt liệu

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết: Dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm chất lượng vật liệu xây dựng

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng phát triển nguồn nhân lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 88.340.000.000 đồng (tám mươi tám tỉ ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.834.000 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên cổ đông và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, cổ đông được cấp chứng nhận cổ phiếu. Cổ đông không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu cổ đông đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.



## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên UPCOM, việc chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Đối với cổ phần người lao động mua thêm theo thời gian cam kết làm việc cho Công ty:

- Trong thời gian cam kết làm việc cho Công ty thì số cổ phần này sẽ bị hạn chế quyền chuyển nhượng.

- Trường hợp Công ty thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm này sẽ được tự do chuyển nhượng. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho Công ty số cổ phần này thì Công ty có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

- Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho Công ty toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm này với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

- Hết thời gian cam kết làm việc cho Công ty thì số cổ phần này được tự do chuyển nhượng.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (theo tỷ lệ không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 9 Điều lệ này.

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;



g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của cổ đông trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 35 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều 26 Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;



c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

a. Cổ đông là tổ chức phải ủy quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau:

- Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được ủy quyền 01 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 40% tổng số cổ phần trở lên có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện.

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

c. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và số lượng cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

d. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- Cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty.

## 2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức đã cử người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người đại diện theo ủy quyền đương nhiên được dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

d. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông

nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:



- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ mười (10)% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự.

7. Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi cuộc họp.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;



c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm cuộc họp có thể:

a. Thông báo cuộc họp được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp có mặt tại đó (địa điểm chính của cuộc họp);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp;

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của cuộc họp.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

b. Định hướng phát triển Công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;

- Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

- Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty;

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp tán thành.

5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;



- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết về các nội dung sau được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành:

- Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
- Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

10. Ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 9 Điều này, nghị quyết về các nội dung khác được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 của Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.



## CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 3 năm về quản lý tài chính hoặc quản lý kinh doanh cùng lĩnh vực kinh doanh với công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c. Thành viên Hội đồng Quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của không quá 05 công ty khác.

d. Thành viên Hội đồng Quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc và Phó giám đốc chi nhánh của công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng đối với Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và người điều hành khác;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ này; Quyết định việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 15, điểm b khoản 5 Điều 39 của Điều lệ này;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;



i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

3. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới là người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách được trả lương. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách do Hội đồng Quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị bầu một thành viên của Hội đồng Quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tuyển dụng thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

## **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số những người dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban Kiểm soát;

b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

7. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ



tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, các thành viên tham dự và người ghi biên bản.

#### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc và người điều hành khác. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương, và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương, và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Trưởng Phó phòng, ban, đơn vị thuộc Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;

g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động;

h. Vào ngày 30/11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp và kế hoạch tài chính năm (05) năm;

i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.



## CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

e. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Hội đồng Quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

## **CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con trong Công ty.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào



thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ**

#### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ

đồng và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ này phải được công bố trên website của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 42. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác

được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

### **Điều 45. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngày sau đó.

### **Điều 46. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành và được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

## **CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính (hoặc trong thời gian được gia hạn), Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/ lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp



4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 48. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN**

#### **Điều 49. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVIII. CON DẤU**

#### **Điều 50. Con dấu**

1. Công ty sử dụng hai (02) con dấu, được bảo quản, sử dụng tại trụ sở Công ty. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

2. Con dấu của Công ty được khắc theo quy định của luật pháp và phải được thông báo mẫu con dấu với cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

### **CHƯƠNG XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 51. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 52. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật khác giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXII. HIỆU LỰC**

### **Điều 55. Hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 22 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai thông qua ngày 26/4/2018.

2. Điều lệ này được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
- b. Một (01) bản nộp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- c. Một (01) bản nộp tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- d. Một (01) bản nộp tại Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai;
- e. Sáu (06) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc.

Biên Hòa, ngày 26 tháng 04 năm 2018  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thế Phòng**





ISO 9001 : 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138, đường Nguyễn Ái Quốc, KP1, P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251. 3 899 886 Fax: 0251. 3 997 894  
Website: vatlieudongnai.vn Email: dnc@vatlieudongnai.vn

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

*Tháng 4 năm 2018*

## MỤC LỤC

|   |   |
|---|---|
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....   | 1 |
| Điều 2. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....   | 1 |
| Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....   | 3 |
| Điều 4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị .....   | 4 |
| Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.....   | 4 |
| Điều 6. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành.....   | 5 |
| Điều 7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc ...   | 6 |
| Điều 8. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác ..... | 7 |
| Điều 9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.....  | 8 |

**‘ Dự thảo’**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (gọi tắt là Công ty) được xây dựng theo quy định của:
  - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
  - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
  - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
  - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
  - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

**Điều 2. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. HĐQT ban hành Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
  - b. Thủ tục lập danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):
    - Chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi cho VSD Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng theo Mẫu 07 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017 và các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.
    - VSD gửi cho Công ty danh sách cổ đông theo Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017.



2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Phiếu đăng ký/ ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp. Việc ủy quyền thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Công ty.
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

c. Khi có đủ điều kiện, Công ty sẽ thông báo và hướng dẫn cổ đông đăng ký biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

4. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên người đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu.

- Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, Phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ được gạch bỏ những nội dung mà cuộc họp đã biểu quyết trước đó. Hiệu lực của những nội dung đã được cuộc họp biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 5 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ

chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc khi kết thúc kiểm phiếu lấy ý kiến.

8. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Định hướng phát triển Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

b. Quy trình lấy ý kiến bằng văn bản:

- Việc chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết thực hiện theo khoản 1 Điều này.
- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

### **Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Danh sách ứng viên để bầu HĐQT phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy

định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 2 Quy chế này.

6. Công bố thông tin ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Thông báo họp Hội đồng quản trị; Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị và Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty, cụ thể:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

e. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ Công ty.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, số lượng ứng viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

a. Danh sách ứng viên đề bầu Kiểm soát viên phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.



b. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

c. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm soát viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 36 Điều lệ Công ty.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 1 Quy chế này.

## **Điều 6. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành**

1. Các tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành:

a. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Tổng giám đốc

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

c. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng

- Không là những người không được làm kế toán theo Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc đại học trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc/ Phó Giám đốc chi nhánh

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực được phân công.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người điều hành Công ty theo các quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành và Kiểm soát viên:

Khi làm việc chuyên trách tại Công ty, người điều hành, Kiểm soát viên được ký hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ của người lao động theo Luật Lao động.

4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người điều hành quy định tại Điều lệ Công ty;
- d. Không hoàn thành nhiệm vụ;
- e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trên website, cho các cơ quan hữu quan, Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành.

## **Điều 7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty và quy định sau:

a. Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

b. Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp HĐQT thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp HĐQT và nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban Kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban Kiểm soát có sự tham gia của thành viên HĐQT và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch HĐQT, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát về:

- a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- c. Việc thực hiện nghị quyết HĐQT và các vấn đề HĐQT ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc:

a. HĐQT giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty; Ban Kiểm soát giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều

hành Công ty. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của HĐQT thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp HĐQT phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát.

d. HĐQT tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Công ty và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc của Công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban Kiểm soát được biết. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phải có văn bản thông báo đến HĐQT về việc tham gia này.

e. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Công ty trước 05 ngày làm việc.

## **Điều 8. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác**

### **1. Đánh giá hàng năm:**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên.

### **2. Khen thưởng:**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành và Ban Kiểm soát.

Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng Quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

### **3. Kỷ luật:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Ban Kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Kiểm soát viên nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.



**Điều 9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty**

1. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo khoản 2 Điều 31 Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty theo các quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Có đơn từ chức;

c. Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty quy định tại Điều lệ Công ty;

d. Không hoàn thành nhiệm vụ;

e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty trên website và cho các cơ quan hữu quan theo quy định hiện hành.

5. Quy chế này được ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 04 năm 2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*